**TUẦN 14 Thứ Hai ngày 4 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: TOÁN**

**Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, năng lực tư duy, lập luận toán học làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, que tre, que gỗ, dây buộc, giấy báo, bút màu, kéo, keo dán.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  **-** Cho HS KĐ  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK/94, hỏi:  + Lớp 4A sử dụng đồ vật gì để trang trí lớp học?  Với các que gỗ đó, các bạn lớp 4A đã làm thế nào để trang trí lớp học chúng ta cùng tìm hiểu dự án “Khung tranh kỉ niệm” nhé. | - HS KĐ  - HS đọc yêu cầu và trả lời  + Sử dụng các que gỗ  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS quan sát lên bảng và hướng dẫn cách vẽ  a)Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.  A  E  C  B  D  C  A  H  B    D  Điểm H ở ngoài đường thẳng AB  đường thẳng AB  Điểm H ở trên đường thẳng AB  đường thẳng AB    (G vừa vẽ vừa hướng dẫn SGK)  - GV yêu cầu HS nêu lại các bước thực hiện | - HS quan sát  - HS nêu lại các bước |
| - GV yêu cầu HS vẽ hình vào nháp và thực hiện yêu cầu: vẽ đường thẳng HK đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD cho trước trong từng trường hợp ( điểm M ở trên đường thẳng CD và điểm M ở ngoài đường thẳng CD) | - HS thực hiện yêu cầu vào nháp. |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.  - Muốn vẽ 2 đường thẳng có vuông góc với nhau em làm qua mấy bước?  - Chốt KT: Củng cố kĩ năng vẽ đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước.  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.  - HS trả lời |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu gì?  - Gv hướng dẫn HS thực hiện các bước hướng dẫn như SGK để tạo khung tranh đơn giản  - Gv cho HS xem một số khung tranh với cách trang trí và tạo hình sáng tạo | - HS nêu yêu cầu |
| - Yêu cầu HS thực hành tạo khung tranh đơn giản từ các que gỗ các cặp đường thẳng vuông góc.  - GV gọi HS trình bày sản phẩm | - HS thực hành tạo khung tranh đơn giản  - HS trình bày sản phẩm |
| - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt |  |
| - GV rèn kĩ năng tạo hình khung tranh đơn giản từ que gỗ và các cặp đường thẳng vuông góc cho HS. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Muốn vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau em làm thế nào? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Bay cùng ước mơ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Bay cùng ước mơ.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực ngôn ngữ.Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  **-** Cho HS KĐ  Ôn bài cũ:  - Gọi HS đọc bài Người tìm đường lên các vì sao và TLCH:  + Xi-ôn-cốp-xki đã kiên trì thực hiện ước mơ như thế nào?  + Theo em, nhan đề “Người tìm đường lên các vì sao” có ý nghĩa gì? | - HS đọc và TLCH |
| \* Giới thiệu chủ điểm:  - GV hướng dẫn HS xem tranh chủ điểm và nêu nội dung tranh. | - HS quan sát tranh và nêu nội dung |
| - GV giới thiệu chủ điểm  - GV chia nhóm yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, đoán xem các bạn nhỏ đang nói chuyện gì.  - GV gọi HS chia sẻ  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài – ghi bài | - HS thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **2. Khám phá**  **HĐ 1: Đọc văn bản (15 - 20’)**  **a. Mục tiêu**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Bay cùng ước mơ.  - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.  **b.Cách tiến hành**  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - GV chốt đoạn Bài chia làm 4 đoạn:  Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới.  Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi.  Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo.  Đoạn 4: Còn lại  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (lưng đồi, nâu sậm, vũ trụ,...)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc câu dài:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn/ làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa/ bay phấp phới.;…  + Đọc diễn cảm ở các câu là lời nói trực tiếp của các nhân vật. | - HS đọc  - HS trả lời  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp.  - Cho HS đọc cả bài  **HĐ 2. Tìm hiểu bài (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. | - HS luyện đọc nối tiếp theo cặp  - HS đọc cả bài |
| **b. Cách tiến hành**  Câu 1: Tìm thông tin về bối cảnh diễn ra câu chuyện?  ? Thế nào là bối cảnh diễn ra câu chuyện? | - HS nêu |
| - YC HS thảo luận trong nhóm TL câu 1  - GV nhận xét, chốt ý  Câu 2: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời?  - GV nhận xét, chốt ý  - GV liên hệ HS muốn viết bài văn miêu tả tốt cần quan sát thật kĩ, lựa chọn những từ ngữ giàu hình ảnh để miêu tả một cách sinh động. | - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trả lời  - HS đọc lại đoạn 1 và trả lời  - HS nhận xét  - Lắng nghe |
| Câu 3: Các bạn nhỏ đã mơ ước những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó.  - Mời 1 HS nêu yêu cầu  - GV YC HS thảo luận nhóm 4 nêu ước mơ của các bạn nhỏ và đóng vai.  - GV nhận xét, chốt ý  - GV gọi HS đóng vai  - GV khen ngợi HS.  Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.  - GV liên hệ nói về sự thay đổi ước mơ theo nhận thức và suy nghĩ của mỗi người.  Câu 5: Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ, em sẽ kể những gì về ước mơ của mình.  - Em ước mơ điều gì?  - Vì sao em ước mơ điều đó?  - Ước mơ của em có gì thú vị? | - HS nêu YC  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi, nhóm khác nhận xét  - 2 – 3 HS đóng vai nói về ước mơ của mình.  - 2 – 3 HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ và TLCH |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS  - Nêu nội dung bài | - HS nêu nội dung. |
| **3. Luyện tập, thực hành (4 - 5’)** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Qua bài đọc, em hiểu điều gì?  - Hãy nói về ước mơ của em. | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Ba ngày 5 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, que tre, que gỗ, dây buộc, giấy báo, bút màu, kéo, keo dán.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  **-** Cho HS KĐ  - Tiếp nối ý tưởng “ Khung tranh kỉ niệm” lớp 4A4 đã lên ý tưởng cho dự án khác nào?  - Tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu dự án “ Xưởng làm diều” nhé. | - HS đọc yêu cầu và trả lời: dự án “ Xưởng làm diều” |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành( 30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS thực hiện vào nháp vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước. | - HS thực hiện yêu cầu vào nháp |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.  - Muốn vẽ 2 đường thẳng có vuông góc với nhau em làm qua mấy bước?  - Chốt KT: Củng cố kĩ năng vẽ đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước.  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.  - HS trả lời |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** Bài yêu cầu gì? | - HS đọc.  - HS nêu yêu cầu |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện các bước hướng dẫn như SGK để vẽ bản thiết kế con diều. | - HS theo dõi |
| - Yêu cầu HS thực hành tạo khung tranh đơn giản từ các que gỗ các cặp đường thẳng vuông góc.  - GV gọi HS trình bày sản phẩm | - HS thực hành tạo bản thiết kế con diều đơn giản  - HS trình bày sản phẩm |
| - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn HS sử dụng các vật liệu đã chuẩn bị để làm con diều theo các bước hướng dẫn như trong SGK | - HS đọc yêu cầu  - HS nêu yêu cầu |
| - Yêu cầu HS thực hành làm con diều từ các vật liệu đã chuẩn bị sẵn.  - GV gọi HS trình bày sản phẩm | - HS thực hành làm con diều  - HS trình bày sản phẩm |
| - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Để vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau em thực hiện qua mấy bước? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết nhận diện, sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể.

- Biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, máy soi,phiếu học tập

**- HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  **-** Cho HS KĐ  **-** GV hỏi: Tính từ là gì? Đặt 1 câu có sử dụng tính từ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** HSKĐ  **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 30 -35’)**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV chiếu tranh các con vật ở BT1 | - HS đọc  - HS trả lời (Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong tranh.) |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh, so sánh độ cao của các con vật và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó.  - GV YC HS thảo luận nhóm 2 | - HS quan sát, làm việc cá nhân  - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | - HS trả lời |
| - GV soi bài cùng HS nhận xét, chốt đáp án:  Ngựa – hơi cao, lạc đà – khá cao, voi – cao, hươu cao cổ - rất cao.  - GV chốt: Để thể hiện mức độ của tính từ, có thể kết hợp tính từ với các từ chỉ mức độ như hơi, khá, rất, quá, lắm,…  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Lắng nghe  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS nêu |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.  - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Sên bò quá chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm.  + Tranh 2: Mèo di chuyển nhanh. Ngựa phi khá nhanh. Báo đang lao đi rất nhanh.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thể hiện mức độ của tính từ. | - HS thảo luận nhóm  - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài và gợi ý | - HS đọc |
| - GV HD HS phân tích hàng đầu tiên trong bảng:  + Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải: cột 1: mức độ nhạt, cột 2: mức độ tiêu chuẩn, cột 3: mức độ đậm. | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | -HS thảo luận và thống nhất đáp án  - Đại diện nhóm trình bày. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | trăng trắng | trắng | trắng tinh, trắng xóa,… | | đo đỏ | đỏ | đỏ rực, đỏ ối, đỏ au,… | | tim tím | tím | tím lịm, tím ngắt,… | | xanh xanh | xanh | xanh ngắt, xanh rì,… | | |
| - GV nhận xét, nêu cách tạo ra tính từ chỉ mức độ dựa trên một tính từ chỉ mức độ tiêu chuẩn. | - HS lắng nghe |
| **Bài 4:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Gọi HS đọc đoạn văn và xác định các từ ngữ cần thay thế. | - HS đọc và nêu |
| - Những từ ngữ nào có thể thay vào các từ in đậm? | - xanh xanh ,vàng rực,trong veo, chậm rãi, xanh biếc, vàng nhạt, trong trong, chầm chậm. |
| - HS làm bài cá nhân, trao đổi kết quả nhóm 2 | - HS làm bài |
| - GV mời đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trả lời |
| - GV nhận xét, chốt đáp án: vàng rực; chầm chậm; xanh biếc; trong veo. | - HS nhận xét, chữa bài. |
| - GV chốt: Những từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế đều thể hiện mức độ của đặc điểm. | - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| - GV mở rộng thêm: Để thể hiện mức độ của tính từ chúng ta có thể tạo ra phép so sánh. VD: Tờ giấy này trắng hơn, tờ giấy này trắng nhất,… |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Để thể hiện mức độ của tính từ chúng ta có thể làm như thế nào? | - 2-3 HS trả lời |
| - Đặt câu có sử dụng tính từ chỉ mức độ. | - HS thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

………...

…………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm hiểu về cách viết bài văn miêu tả con vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.

- Bước đầu biết quan sát, tìm được các tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS:** sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động  - GV yêu cầu HS đọc lại đơn đã viết ở tiết trước và TLCH:  + Đơn gồm những mục nào? Nêu cách sắp xếp các mục đó.  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS đọc và TLCH  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.  - Bước đầu biết quan sát, tìm được các tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Gọi HS đọc đoạn văn và câu hỏi | - HS nêu  - HS đọc |
| - GV cho HS thảo luận nhóm thực hiện theo yêu cầu | - HS thảo luận |
| - GV mời đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trình bày |
| - GV nhận xét, thống nhất đáp án:  a. Mở bài: Su là chú rùa nhỏ...bảy năm rồi (Giới thiệu về chú rùa Su)  Thân bài: Chú rùa xu...tớ sẽ chờ!". (Miêu tả đặc điểm của Su)  Kết bài: Em rất thích...rất thích em. (Bày tỏ tình cảm, cảm xúc với chú rùa Su).  b. Phần thân bài có 2 đoạn. Đoạn đầu tả mai, đầu, mắt. Đoạn sau tả chân, ngón chân, hoạt động đặc trưng. |  |
| **Bài 2:** |  |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Gọi HS đọc lại 2 cách mở bài và TLCH:  + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?  + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, câu đó giới thiệu như thế nào về con vật?  + Với đoạn văn nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì?  - GV nhận xét, chốt lại 2 cách mở bài. | - HS đọc  - HS lần lượt trả lời  - HS nhận xét |
| - Gọi HS đọc lại 2 cách kết bài và TLCH:  + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?  + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó?  + Với đoạn văn nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết với con vật? Những câu còn lại cho biết gì?  - GV nhận xét, chốt lại 2 cách kết bài.  - GV chốt lại KT | - HS đọc  - HS lần lượt trả lời  - HS nhận xét |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các đoạn văn** | **Hình thức** | **Nội dung** | | MB trực tiếp | Ngắn gọn (1 câu) | Giới thiệu ngay về con vật | | MB gián tiếp | Nhiều hơn 1 câu | Dẫn dắt về các sự vật, hiện tượng,…. sau đó mới giới thiệu con vật. | | KB mở rộng | Dài hơn 1 câu | Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng. | | KB không mở rộng | Ngắn gọn (1 câu) | Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng | | |
| **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc gợi ý | - HS đọc |
| - GV YC HS thảo luận nhóm 4 | - HS làm việc nhóm, trao đổi ý kiến. |
| - Gọi đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trình bày |
| - GV nhận xét | - HS nhận xét |
| \* Ghi nhớ:  - GV mời HS đọc ghi nhớ, khích lệ HS thuộc tại chỗ. | - HS đọc |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng. | - HS đọc yêu cầu hoạt động vận dụng |
| - GV gợi ý: Nếu là con vật em quan sát ngoài đời thực, em có thể tìm các tính từ được gợi ra khi em **nhìn, nghe, chạm,…** vào con vật. | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu trao đổi với người thân về những tính từ tìm được.  - GV nhận xét tiết học. | - HS thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: ĐẠO ĐỨC**

**Tôn trong tài sản của người khác (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết bày tỏ thái độ liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói và việc làm cụ thể, phù hợp.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm thể hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết những tình huống và tham gia những hoạt động thể hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trung thực: tôn trọng, bảo vệ, không xâm phạm đến tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu:  + Em hãy cùng bạn kể tên các tài sản (đồ dùng, đồ chơi,..) của mình.  + Khi em bị mất hay hỏng một món đồ chơi/đồ dùng, em cảm thấy như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  Những đồ dùng, đồ chơi mà các em vừa kể chính là tài sản riêng của mỗi em. Tài sản của mỗi người đều rất đáng quý với bản thân họ. Đó không chỉ là những món đồ có giá trị vật chất mà còn có cả tinh thần. Vì vậy khi gặp tài sản của người khác các em phải làm gì? Bài học: **Tôn trọng tài sản của người khác** sẽ giúp các em hiểu được điều đó.  - GV ghi đề lên bảng  **2. Khám phá (18** - **20’**)  **a. Mục tiêu**: Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác (Làm việc nhóm 4)**  - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin, kết hợp quan sát tranh SGK/25 và thực hiện yêu cầu:  + Hãy nêu biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác trong các trường hợp trên.  + Kể thêm các biểu hiện thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận câu 1.  - GV gọi các nhóm khác kể thêm các biểu hiện thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.  - GV nhận xét, kết luận: Tôn trọng tài sản của người khác được thể hiện qua các hành vi: nhặt được của rơi, đem trả cho người đánh mất; chỉ sử dụng đồ của người khác khi đã hỏi mượn và được đồng ý; khi mượn đồ của người khác phải giữ gìn cẩn thận; nếu không may làm hỏng đồ của người khác thì cần sửa lại và nói lời xin lỗi; nếu làm hỏng đồ của bạn thì cần xin lỗi và tìm cách sửa lại đồ cho bạn,...  **3. Luyện tập (8 – 10’)**  **a.** **Mục tiêu**  **-** Giúp HS củng cố kiến thức, bày tỏ thái độ về việc biết tôn trọng tài sản của người khác.  **b.Cách tiến hành**  **Bài tập 1.** **Bày tỏ ý kiến**  Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?  Ảnh có chứa văn bản, Phông chữ, danh thiếp  Mô tả được tạo tự động  - GV hướng dẫn bài tập. Gọi 1 HS lên bảng đọc từng ý kiến. HS dưới lớp bày tỏ ý kiến bằng cách đưa ra hành động của mình. (đồng ý vòng 2 tay lên đầu tạo thành hình trái tim; không đồng ý thì chéo 2 tay trước ngực) rồi giải thích.  - GV nhận xét, kết luận: Đồng tình với ý kiến a,d. Không đồng tình với ý b,c.  - Tuyên dương việc trả lời và hoạt động của các em.  **4. Vận dụng trải nghiệm (2 - 3’)**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Thể hiện được thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng lời nói phù hợp  + - Cách tiến hành:  - GV cho HS đọc yêu cầu sau:  Chia sẻ về những việc em đã và sẽ làm để thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  - GV tổ chức cho HS trao đỏi theo nhóm đôi yêu cầu trên, sau đó đại diện trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm tích cực thảo luận và chia sẻ.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà | - HS thi nhau kể:  + Đồ dùng: sách, vở, bút, cặp, mũ, dép, + Đồ chơi: gấu bông, rô bốt, bi, bóng,...  - HS trả lời theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tên bài.  -Nhóm 4 đọc thông tin, quan sát tranh, thảo luận trả lời các câu hỏi, ghi kết quả vào phiếu.  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi:  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  -1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện. Sau mỗi ý HS giải thích  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  -Nhóm đôi thực hiện.  - Đại diện trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS về nhà xem phần còn lại của bải để học tiết 2 |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: KHOA HỌC**

**Ôn tập chủ đề năng lượng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Tóm tắt được những nội dung chính dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức về ánh sáng, âm thanh và nhiệt vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu học tập.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động - Kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”: kể tên các dạng năng lượng  - GV giới thiệu- ghi bài  **2. Khám phá (25-27’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tóm tắt được những nội dung chính dưới dạng sơ đồ.  - Vận dụng được kiến thức về ánh sáng, âm thanh và nhiệt vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:**  **HĐ 1: Tóm tắt nội dung theo chủ đề**  *-* Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu tóm tắt và trao đổi những nội dung chính đã học ở chủ đề năng lượng dưới dạng sơ đồ.  - Khi HS thảo luận, GV quan sát và giúp đỡ khi HS gặp khó khăn  - Yêu cầu HS báo cáo  - Yêu cầu nhóm khác nhận xét theo tiêu chí:  + Sơ đồ đã có đủ các năng lượng chưa?  + Năng lượng đó có tính chất nào?  + Vai trò của năng lượng đó là gì?  + Sơ đồ có đạt tiêu chí về mặt thẩm mỹ không?  - GV nhận xét, chốt kiến thức về các năng lượng.  **HĐ 2: Trả lời câu hỏi và bài tập**  **-** Yêu cầu HS đọc nội dung bài tập trên phiếu.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi | **-** HS suy ngẫm, trả lời  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài  - HS trao đổi nhóm đôi theo hình thức hỏi đáp rồi vẽ sơ đồ tư duy ra giấy A3  - HS chia sẻ  - HS khác nhận xét, bổ sung và hoàn thiện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc  - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu học tập. | |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | PHIẾU HỌC TẬP | | | | | Vật cho ánh sáng truyền qua | Vật cản ánh sáng | Vật dẫn nhiệt tốt | Vật dẫn nhiệt kém | | Tấm kính trong | Quyển sách, xoong nhôm, cánh cửa gỗ | xoong nhôm | Quyển sách, cánh cửa gỗ, tấm kính trong | | 3. Việc làm giảm ô nhiễm tiếng ồn:  - Treo biển cấm bấm còi ở những nơi gần bệnh viện, trường học.  - Dựng các tấm cách âm ngăn đường cao tốc với khu dân cư ven đường.  - Trồng cây xanh quanh nhà.  4. Có hai cách làm bóng con rối nhỏ đi: Di chuyển con rối lại gần màn hình hoặc di chuyển đèn ra xa con rối.  4. Nhà bạn Minh quay về hướng nam. Buổi sáng trời nắng….  5. Có hai cách làm thí nghiệm. | | | | | | |
| - GV soi bài  - GV nhận xét, chốt kiến thức về ánh sáng, nhiệt, âm thanh  **3. Vận dụng, trải nghiệm(3-5’)** | | - HS chia sẻ, nhận xét, bổ sung |
| - Hôm nay chúng ta học được kiến thức gì?  - GV nhận xét tiết học, yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sơ đồ tư duy và chuẩn bị bài sau. | | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**ÔN tập bài thể dục phát triển chung - Trò chơi 9 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập thực hiện được Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung

- Tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện bài thể dục.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác nhảy,động tác điều hòa với vòng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**3. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ **GV**: còi phục vụ trò chơi.

+ **HS**: Giày thể dục

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi Nghe số chạy đổi chỗ”    **II. Hoạt động luyện tập**  - Ôn bài tập: Bài thể dục phát triển chung  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  - **Trò chơi** “Chuyển vòng tiếp sức ”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Lớp tập lại cả bài  - Chia 3 tổ thực hiện ôn các động tác  - HS luyện tập theo nhóm đôi  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, Tác phẩm nghệ thuật của trẻ con, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động    - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn  Ảnh có chứa người, phim hoạt hình, Tác phẩm nghệ thuật của trẻ con  Mô tả được tạo tự động  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 6 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Hai đường thẳng song song**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được hai đường thẳng song song.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, ê ke.

**- HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  -Tạo hứng thú cho HS  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Hại bạn Mai và Rô-bốt đang nói về chuyện gì với nhau?  + Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào? Chúng có gì đặc biệt? | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ.  + Tranh vẽ đường ray tàu hoả và cảnh vật cây cối xung quanh.  + Hai bạn đang nói về hai đường thẳng màu đỏ của đường ray tàu hoả không bao giờ cắt nhau.  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được hai đường thẳng song  **b. Cách tiến hành** |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ phần a,b,c SGK/98 | - HS quan sát |
| - G vẽ hình chữ nhật ABCD  A  B  D  C  - Kéo dài 2 cạnh AB và DC -> Ta được 2 đường thẳng song song với nhau  + Em có nhận xét gì về 2 đường thẳng song song?  + Hình chữ nhật ABCD còn có 2 cặp cạnh nào song song với nhau? | - HS theo dõi  - HS trả lời  - HS trả lời |
| - GV kết luận: Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau. Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau. |  |
| - Tìm những vật xung quanh có 2 đường thẳng song song với nhau? | - Nối tiếp HS nêu. |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| **3. Luyện tập, thực hành (20 - 23’)** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm SGK | - HS thực hiện SGK. |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV yêu cầu HS nêu trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm. |
| + Trong hình chữ nhật và hình vuông có mấy cặp cạnh song song với nhau?  - Hai đường thẳng song song với nhau có đặc điểm gì?  - Chốt KT: Củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song với nhau (trên hình vuông và hình chữ nhật)  - Gv nhận xét chung, tuyên dương HS. | - Hs trả lời  - Hs trả lời |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thực hiện SGK | - HS nêu yêu cầu  - HS làm SGK |
| - GV gọi HS trình bày bài | - HS trình bày bài |
| - Vì sao em biết những cặp cạnh đó song song với nhau? | - HS trả lời |
| - GV củng cố kĩ năng kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song với nhau trên hình chữ nhật. |  |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - Thưc hiện yêu cầu vào SGK | - HS nêu yêu cầu  - HS làm SGK |
| - Gọi HS nêu cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương HS | - HS nêu miệng |
| - GV củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song bằng cách cảm nhận( các đường thẳng song song này không được gắn với hình vuông hay hình chữ nhật). |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2, 3: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Con trai người làm vườn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Con trai người làm vườn.

- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú cho HS  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động  - GV gọi HS đọc bài Bay cùng ước mơ nối tiếp theo đoạn. | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời? | - HS trả lời |
| - Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh các bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.  - GV mời 1 HS nêu YC phần khởi động | - 2-3 HS trả lời  - HS nêu |
| - GV YC HS trao đổi với bạn cùng bàn | - HS trao đổi |
| - Mời HS phát biểu ý kiến | - 2 – 3 HS trả lời |
| - GV dẫn dắt giới thiệu bài, ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **HĐ 1: Đọc văn bản**  **a.Mục tiêu**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Con trai người làm vườn.  - Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại.  **b. Cách tiến hành**  Luyện đọc:  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - GV chốt chia đoạn: Bài chia làm 2 đoạn:  Đoạn 1: từ đầu đến hễ mở mắt là nhìn thấy chúng.  Đoạn 2: Còn lại.  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (thuyền trưởng, mãnh liệt, nể phục,...) | - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời  - HS đọc nối tiếp lần 1 |
| - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. | - HS đọc nối tiếp lần 2 |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. | - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.  - Cho HS đọc cả bài | - HS luyện đọc nối tiệp theo nhóm đôi |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.  **b. Cách tiến hành**  Câu 1: **Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào?** | - HS đọc cả bài  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời  - HS nhận xét, bổ sung. |
| GV chốt: Cậu bé: muốn trở thành thuyền trưởng.  Người cha: muốn cậu bé trở thành người làm vườn. |  |
| Câu 2: **Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé?**  **- GV chốt:** Trong lúc người cha đang giảng dạy về các loài cây, cậu luôn nghĩ biển trông như thế nào, ánh mắt của cậu hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khai kát mãnh liệt.  Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại tàu thuyền. Cậu cắt hình những con tàu dán lên đầu giưởng để hễ mở mắt là nhìn thấy chúng. | - HS trả lời  - HS nhận xét |
| Câu 3: **Người con được miêu tả như thế nào khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha?** |  |
| - GV cho HS tìm các chi tiết miêu tả ngoại hình và cảm xúc của người con khi đó . | - HS tìm và trao đổi với bạn |
| - GV gọi HS phát biểu  GV chốt đáp án: Ngoại hình: tràn trề sinh lực, sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe.  Cảm xúc: tự hào, hạnh phúc. | - HS tiếp nối nêu |
| Câu 4: **Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về?** | - 2 - 3 HS trả lời  - HS khác nhận xét |
| - GV nhận xét, chốt đáp án: Cảm động, tự hào, hạnh phúc vì sự trưởng thành của con. Đó cũng chính là những giọt nước mắt ân hận của người cha vì trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con. |  |
| Câu 5: **Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?** |  |
| - GV mời 1 HS đọc câu hỏi và đáp án lựa chọn | - 1 HS đọc |
| - GV YC HS thảo luận để chọn đáp án | - HS thảo luận |
| - GV mời HS nêu đáp án | - Đại diện nhóm trả lời |
| - GV nhận xét, chốt: Đáp án B |  |
| **3. Luyện tập, thực hành** |  |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  - Nêu nội dung bài | - HS nêu nội dung |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - **Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn**. | - HS trả lời (Đáp án A) |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm 2: **Đóng vai người con trai, kể cho người bố nghe về hành trình trên biển của mình.** | - HS thảo luận, sau đó chia sẻ trước lớp. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5: TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết các đường thẳng vuông góc với nhau (ôn tập).

+ Nhận biết các đường thẳng song song với nhau (ôn tập).

+ Nhận biết các đường thẳng vuông góc, song song với nhau trong thực tế (bổ sung)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:**Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**- HS:**Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Nhận biết các đường thẳng vuông góc với nhau (ôn tập).  + Nhận biết các đường thẳng song song với nhau (ôn tập).  + Nhận biết các đường thẳng vuông góc, song song với nhau trong thực tế (bổ sung) | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.** **Luyện tập, thực hành.**  **a. Mục tiêu**  + Nhận biết các đường thẳng vuông góc với nhau (ôn tập).  + Nhận biết các đường thẳng song song với nhau (ôn tập).  + Nhận biết các đường thẳng vuông góc, song song với nhau trong thực tế (bổ sung)  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 55, 56 Vở luyện tập Toán.  - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 55, 56 Vở luyện tập Toán.  - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.    - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).**/VLT tr.55**  - Cạnh AB vuông góc với các cạnh: AD,…  - Cạnh CD vuông góc với các cạnh: …  - Cạnh AB song song với các cạnh: …  Ảnh có chứa hàng, biểu đồ, Sơ đồ  Mô tả được tạo tự động  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng- phiếu nhóm , khen học sinh thực hiện tốt.  - GV chốt cách nhận biết hai đường thẳng song song, vuông góc với nhau. | - HS nêu cách làm nối tiêp nêu và viết vở  - Học sinh trả lời:  - HS nối tiếp trả lời  - Cạnh AB vuông góc với các cạnh: AD, BC  - Cạnh CD vuông góc với các cạnh: BE, AG  - Cạnh AB song song với các cạnh: CD, EG  - Học sinh nhận xét chữa bài |
| **\* Bài 2: Cho hình vẽ sau (VLT/56)**  **Ảnh có chứa hàng, biểu đồ, Sơ đồ, Song song  Mô tả được tạo tự động**  a.Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp  Các cặp đường thẳng song song có trong hình vẽ trên  b) Vẽ đường thẳng AH và ME vuông góc với đường DC (điểm H và E nằm trên đường thẳng DC)  - Soi bài, Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  - GV chốt hai đường thẳng cùng song song với một đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau. | - HS thực hiện làm bài  Các cặp đường thẳng song song có trong hình vẽ trên là AB và CD; AD và MN; AD và BC; MN và BC  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: VLT/56:**  Vẽ theo mẫu để tạo hình con diều rồi trang trí và tô màu cho đẹp  - GV cho học sinh nêu đề , tìm hiểu cách vẽ , thực hiện phiếu nhóm, vở  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  - GV chốt để vẽ được hình con diều thì ta cần vẽ các đoạn thẳng song song, các đoạn thẳng vuông góc với nhau. | - 2 HS lên bảng làm bài |
| **\* Bài 4:** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu)  a) 5 hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc với nhau trong thực tế: Hai cạnh của góc bàn học hình chữ nhật,…  a) 5 hình ảnh về hai đường song song góc với nhau trong thực tế: Hai đường ray tàu hỏa (đoạn đường thẳng)  - GV gọi hs nêu kết quả  - GV nhận xét, chốt kết quả:  - GV chốt trong thực tế đường thẳng song song với nhau, vuông góc với nhau được áp dụng phổ biến. | HS đọc đề nêu cách làm  -HS nêu kết quả theo hiểu biết |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - Vẽ 1 đồ vật, sử dụng các đường thẳng vuông góc với nhau, song song với nhau.  - GV cho học sinh vẽ, quan sát, tìm ra bạn vẽ đúng, đẹp, sáng tạo.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.tuần 15 tiết 1 | - HS nghe và thực hiện  - HS nhận xét  - HS nghe |

**Tiết 6: CÔNG NGHỆ**

**Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tóm tắt được nội dung các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

- Biết một số dụng cụ được sử dụng trong việc trồng hoa và cây cảnh trong chậu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước trồng hoa và cây cảnh trong chậu. | - HS nhắc lại |
| - GV nhận xét, đánh giá. | - Lắng nghe |
| - GV giới thiệu - ghi bài | - Ghi bài |
| **2. Khám phá ( 22 - 24’)**  **a. Mục tiêu**  - Tóm tắt được nội dung các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu.  - Biết một số dụng cụ được sử dụng trong việc trồng hoa và cây cảnh trong chậu.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **\* Tìm hiểu các vật liệu, vật dụng sử dụng khi trồng hoa và cây cảnh trong chậu** |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát Hình 1 SHS tr.25 và thực hiện nhiệm vụ:  Quan sát Hình 1:  + Kể tên các vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng hoa, cây cảnh trong chậu.  + Sắp xếp các ảnh trong Hình 1 theo đúng thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh. | - HS thực hiện |
| - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ từng hình, đối chiếu với thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu. | - HS thực hiện |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS trả lời, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  + Vật liệu, dụng cụ, vật dụng cần thiết để trồng hoa, cây cảnh trong chậu gồm: cây giống, chậu, giá thể, bình tưới cây, găng tay làm vườn, xẻng nhỏ.  + Sắp xếp các ảnh trong hình 1 theo đúng thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu: e  b  d  c  a. | - Lắng nghe. |
| - GV gọi 2 - 3 HS thực hiện trồng cây hoa giả định theo đúng các bước đã học. | - HS thực hiện |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - GV yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng theo nhóm để chuẩn bị cho giờ thực hành. | - Ghi nhớ |
| - Kể lại cho người thân nghe các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Luyện tập giới thiệu sách**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.

**2. Năng lực**: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm, chủ động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- **GV**: Máy tính, ti vi

**- HS**: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo hứng thú cho HS.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động.  - GV mở đoạn nhạc không lời và yêu cầu HS nhắm mắt cảm nhận. | - HS thực hiện. |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Ghi bài. |
| **2. Khám phá**  **a. Mục tiêu**  - HS chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.  **b. Cách tiến hành**  **HĐ 1: Báo cáo kết quả chuẩn bị kế hoạch giới thiệu sách của nhóm.(16 – 18’)** |  |
| - GV yêu cầu HS ngồi theo nhóm để báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm:  + HS phân ông thư kí ghi chép kết quả của từng thành viên trong nhóm.  + Gọi HS chia sẻ khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. | - HS ngồi thành nhóm và thực hiện. |
| - GV mời từng nhóm báo cáo kết quả hoạt động đã được thư kí tổng kết. | - HS báo cáo. |
| - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mỗi cá nhân có thể gặp khó khăn. Chúng ta nên chia sẻ khó khăn đó với các bạn trong nhóm để được giúp đỡ. | - HS lắng nghe. |
| **HĐ 2. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Luyện tập giới thiệu sách theo kế hoạch (7- 10’)** |  |
| - GV yêu cầu HS chọn vị trí để luyện tập tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình như: trong lớp, hành lang, sân trường, thư viện, … | - HS thực hiện |
| - GV mời từng nhóm trình diễn tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình.  + Chú ý: nhắc nhở các nhóm khác lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm về cuốn sách mà bạn giới thiệu. | - HS thực hiện |
| **3. Cam kết hành động (2 - 3’)** |  |
| - GV đè nghị và khích lệ HS tiếp tục luyện tập tiết mục, hoàn thiện sản phẩm giới thiệu sách | - Ghi nhớ |
| - Kể cho người thân nghe về nhiệm vụ của nhóm. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.........................................................................................................................

.........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Năm ngày 7 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được hai đường thẳng song song.

**2. Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.

**- HS:** sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS .  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động.  - Hãy chỉ ra các cặp cạnh song song trong hình sau.  **A B**    **D C**  - Nhận xét, tuyên dương HS | - HS trả lời.  - HS quan sát và trả lời. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được hai đường thẳng song song.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Hs nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS quan sát, trả lời. | - HS nêu miệng ví dụ |
| - Để nhận biết được hai đường thẳng song song em dựa vào đâu?  - Gv củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song trong thực tế. | - HS trả lời |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Nêu yêu cầu bài 2? | - HS nêu yêu cầu |
| - Yêu cầu HS làm SGK sau đó đổi chéo.  - Yêu cầu HS trình bày bài làm | - HS thực hiện SGK  - HS trình bày bài làm |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt đáp án đúng  a) Đ; b) S; c) Đ | - HS nêu. |
| - Nêu đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song?  - GV củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song, vuông góc với nhau trên giấy kẻ ô vuông. | - HS trả lời |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - Thực hiện yêu cầu vào SGK | - Hs nêu yêu cầu  - HS làm SGK |
| - Yêu cầu HS trình bày các phương án phù hợp? | - HS trình bày bài làm |
| - GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng. | - HS lắng nghe |
| - GV củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song trong thực tiễn |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Nêu yêu cầu bài 4? | - HS nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ, thảo luận nhóm đôi thực hiện các yêu cầu:  +Xác định được vị trí nhà của Rô – bốt.  + Xác định được những con đường song song với con đường nhà Rô – bốt để từ đó tìm được ngôi nhà của Mai. | - HS thảo luận theo nhóm thực hiện yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm bài  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. | - HS nêu cách làm |
| - GV củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song. |  |
| **Bài 5:** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm vào SGK | - HS nêu yêu cầu  - HS thực hiện làm SGK |
| -Trình bày cách làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - HS trình bày cách làm |
| - GV củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Quan sát con vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết quan sát đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.

- Biết sắp xếp các ý trong bài văn miêu tả con vật.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: sgk, vở ghi, tranh ảnh hình con vật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động  - GV giới thiệu ghi bài | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Biết quan sát đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.  - Biết sắp xếp các ý trong bài văn miêu tả con vật.  **b. Cách tiến hành**  1. Chuẩn bị  - GV gọi HS đọc các yêu cầu và gợi ý | - HS đọc |
| - GV phân tích gợi ý | - HS lắng nghe |
| - GV hướng dẫn HS các nội dung chuẩn bị:  + Lựa chọn một con vật để miêu tả.  + Quan sát, ghi chép đặc điểm ngoại hình, hoạt động và thói quen sinh hoạt của con vật. | - HS làm việc theo hướng dẫn |
| - GV bao quát lớp, hỗ trợ HS. |  |
| 2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát |  |
| - GV gọi HS đọc các ví dụ gợi ý để biết cách sử dụng từ ngữ trong mỗi phần miêu tả con vật. | - HS đọc |
| a. Đặc điểm ngoại hình  - GV yêu cầu HS quan sát và ghi chép các đặc điểm ngoại hình của con vật. Lưu ý đó là các đặc điểm về ngoại hình nổi bật của con vật | - HS quan sát tranh ảnh và ghi chép vào phiếu  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ, số  Mô tả được tạo tự động |
| - GV mời HS đọc phần ghi chép.  - GV nhận xét | - 2 – 3 HS đọc  - HS nhận xét |
| b. Hoạt động, thói quen  - GV yêu cầu HS quan sát hoạt động, thói quen của con vật. Lưu ý những hoạt động của con vật khiến em thấy thú vị. | - HS quan sát, ghi chép.  Ảnh có chứa văn bản, Phông chữ, ảnh chụp màn hình, hàng  Mô tả được tạo tự động |
| - GV mời HS đọc phần ghi chép  - GV nhận xét | - HS đọc  - HS nhận xét |
| 3. Sắp xếp ý |  |
| - GV gọi HS đọc gợi ý | - HS đọc |
| - Có những cách nào để sắp xếp các ý? | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, chốt:  + Cách 1: Miêu tả lần lượt từ đặc điểm ngoại hình đến các hoạt động, thói quen của con vật.  + Cách 2: Miêu tả kết hợp các đặc điểm ngoại hình, thói quen của con vật. | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS sắp xếp các ý vào vở. GV khuyến khích HS sắp xếp theo ý của mình. | - HS làm bài vào vở |
| - GV gọi HS đọc bài làm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa. | - HS đọc  - HS nhận xét |
| 4. Trao đổi, góp ý  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS trao đổi theo cặp, góp ý nhận xét cho bạn. | - HS đọc  - HS trao đổi, góp ý theo hướng dẫn |
| - GV mời các cặp trao đổi trước lớp | - 2 -3 nhóm trình bày |
| - GV yêu cầu HS chỉnh sửa theo góp ý. | - HS chỉnh sửa bài làm |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết tính từ với các yếu tố so sánh, mức độ tăng dần của tính từ, hiểu được cách dùng của chúng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

**- HS:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động.  - GV tổ chức cho H hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết tính từ với các yếu tố so sánh, mức độ tăng dần của tính từ, hiểu được cách dùng của chúng.  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 54  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung phần ôn tập trong tiết học:  - Nêu thế nào là tính từ, cho 1 vài ví dụ  - GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1/54: Nối các tính từ ở cột A với các yếu tố so sánh ở cột B**  - GV gọi HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập | - HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp  1 HS lên chia sẻ. |
| - GV nhận xét, chốt kết quả.  - GV chốt thế nào là tính từ. Để thể hiện mức độ của tính từ và thái độ của người nói, người ta thường dùng một số yếu tố so sánh đi kèm với tính từ.  Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 4 phương pháp khăn trải bàn  **2. Điền các từ vào bảng sao cho các từ tăng dần mức độ từ trái sang phải.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **bé xíu** | **bé** | **be bé** | |  | **lớn** |  | |  | **xinh** |  | |  | **xấu** |  | |  | **nhỏ** |  | |  | **to** |  |   - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả. | - HS khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở.  Cao như sếu vườn  Cao lêu nghêu như cò hương  Thấp như vịt  To như voi  Nhỏ như kiến  Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở   |  |  |  | | --- | --- | --- | | bé xíu | bé | be bé | | Lơn lớn | lớn | To lớn | | Xinh xinh | xinh | Xinh đẹp | | Xâu xấu | xấu | Rất xấu | | Nho nhỏ | nhỏ | Nhỏ bé | | To to | to | To đùng | |
| - GV nhắc nhở HS dựa vào ngữ cảnh, chọn tính từ với mức độ phù hợp.  **3. Em hãy đọc thông tin sau và cho biết em thích màu sắc nào của con mèo nhất, vì sao?**  Về màu sắc của mèo: Đen thì đen như than, mắt vàng như lửa đèn. Trắng thì trắng như tuyết, mắt xanh như da trời. Đỏ thì đỏ như ngọn lửa. Trắng với những đốm đỏ. Đỏ với những đốm trắng. Xám như khói. Xám với những lông vằn như hổ. Những đốm xám như báo. Xám với những màu vằn như mai rùa. Màu vàng cam. Màu vàng đào. Màu kem sữa. Màu xanh nhạt như sương mù buổi sớm...  - Sử dụng phép so sánh để miêu tả mức độ của màu sắc. GV nhắc nhở HS khi viết văn miêu tả con mèo nói riêng, các con vật nói chung ta nên sử dụng các biện pháp nghệ thuật gợi sự liên tưởng để vài văn sinh động hơn. | * HS gạch chân các từ chỉ màu sắc, viết vào vở màu sắc mình thích nhất và giải thích vì sao. * Các màu sắc: đen như than, vàng như lửa đèn, trắng như tuyết, xanh như da trời, đỏ như ngọn lửa, trắng với những đốm đỏ, đổ với những đốm trắng, xám như khói, xám với những long vằn như hổ, đốm xám như báo, xám với những màu vằn như mai rùa, vàng cam, vàng đào, xanh nhạt như sương mù buổi sớm. |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - Đặt câu với cụm tính từ ở BT1, 2.  - Viết 1-2 câu miêu tả màu sắc của con vật mà em thích.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện, nêu miệng trước lớp. |

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Vẽ được 2 đường thẳng song song bằng thước kẻ và ê - ke.

- Thông qua hoạt động vẽ đường thẳng song song, củng cố lại kĩ năng vẽ đường thẳng vuông góc.

**2. Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học, sử dụng đồ dùng học tập.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, phiếu bài tập..

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động.  - GV cho HS tham gia trò chơi “ Gà con qua cầu”, hỏi:  + Hai đường thẳng nào song song với nhau?  +Đâu là điểm nằm ngoài đường thẳng AB?  + Đường thẳng song song có đặc điểm như thế nào? (Câu hỏi mở) | - HS tham gia chơi, chia sẻ.  + Đường thẳng AN và BM.  + Điểm H.  **-** HS nêu. |
| - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu tiết học, ghi tên bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Vẽ được 2 đường thẳng song song bằng thước kẻ và ê - ke.  - Thông qua hoạt động vẽ đường thẳng song song, củng cố lại kĩ năng vẽ đường thẳng vuông góc.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1.**  - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:  + Trong tranh có đường thẳng nào, điểm nào ?  + Làm thế nào để vẽ 1 đường thẳng song song với AB và đi qua H ?  + YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ 1 đường thẳng song song với AB mà đi qua H.  + Gọi 1 – 2 nhóm lên chia sẻ trên bảng lớp.  - GV nhận xét.  - GV thực hành vẽ từng bước và giảng giải trên bảng lớp.  - Gọi HS nhắc lại và thực hành vẽ vào vở. | - HS trả lời.  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS nhắc lại |
| - Yêu cầu HS nêu sự khác biệt của đường thẳng AB ở phần b so với phần a. | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS thực hành vẽ vào vở. 2 HS lên bảng thực hành. | - HS thực hiện vẽ vào vở. |
| - GV và HS nhận xét. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2.**  - GV nêu từng bước vẽ. Yêu cầu HS vẽ vào vở.  + Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.  + Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN MP = 10 cm.  + Bước 3: Vẽ các đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: HK = NQ = 10 cm.  + Bước 4: Nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích.  + Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy. |  |
| - Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ về kết quả của mình. | - Nối tiếp HS nêu. |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| - GV trình chiếu và nêu lại cách vẽ. | - 2-3 HS nêu. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Vẽ đường chạy trên sân thể dục.. |
| - YC HS kiểm tra lại dụng cụ thực hành của nhóm mình: thước dây, phấn, thanh tre ... | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS tập hợp theo nhóm 6, cầm “ bản thiết kế” là bài tập 2 đã hoàn thành ra sân thể dục của trường để vẽ đường chạy. | - HS thực hành vẽ theo nhóm. |
| - Các nhóm kiểm tra kết quả của nhau. | - HS đánh giá bạn. |
| - GV nhận xét, khen ngợi. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - YC HS nêu các vật thật, bộ phận của đồ vật trong lớp có dạng song song với nhau.  - Mời học sinh lên xếp thành 2 hàng song song với nhau.  - Gọi HS nêu lại cách vẽ 2 đường thẳng song song bằng ê – ke và thước kẻ. | - HS nêu.  - HS xếp hàng.  - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Ước mơ của em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nói được ước mơ của bản thân.

- Biết và trân trọng ước mơ của bản thân và mọi người.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- **HS**: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú cho HS  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS khởi động.  - GV giới thiệu ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nói được ước mơ của bản thân.  - Biết và trân trọng ước mơ của bản thân và mọi người.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý | - HS đọc |
| - GV YC HS viết vào vở các ý chuẩn bị nói theo các câu hỏi gợi ý. | - HS viết |
| - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4: HS kể về ước mơ của mình . | - HS hoạt động nhóm và kể về ước mơ của mình. |
| - GV gọi HS trình bày trước lớp. | - HS trình bày |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu vận dụng | - HS đọc |
| - Nhắc HS về: Tìm đọc một bài thơ về ước mơ. Lưu ý HS tìm đúng thể loại thơ. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về một bài thơ nói về ước mơ. | - HS thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: KHOA HỌC**

**Bài 15: Thực vật cần gì để sống? (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật thông qua quan sát mô tả thí nghiệm, tranh ảnh.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập.

- HS: sgk, vở ghi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS hát múa bài “Người gieo mầm xanh” để khởi động bài học  - GV chiếu MH, yêu cầu HS quan sát hình 1, trả lời câu hỏi: Hình 1 mô tả quá trình phát triển lớn lên của cây đậu. Theo em, cây đậu sống và phát triển tốt cần những điều kiện nào?  - GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét chung, không chốt đúng sai mà dẫn dắt vào bài học: **Thực vật cần gì để sống.**  **2. Khám phá (25-27’)**  **a. Mục tiêu:** HS nêu được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách tiến hành:**  **\* HĐ 1.1**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:  + Các cây đậu được đặt trong điều kiện như thế nào?  + Dự đoán sự thay đổi của các cây đậu đặt trong các điều kiện đó sau hai tuần. Giải thích dự đoán đó.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 để so sánh với dự đoán trước đó.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi: Hãy mô tả kết quả của từng cây sau hai tuần. Giải thích kết quả đó.  - GV soi bài, mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).                        - GV nhận xét, đưa ra kết luận: **Thực vật cần đủ nước, chất khoáng, không khí, ánh sáng để sống và phát triển.**  **\* HĐ 1.2**  - GV yêu cầu HS đọc phần em có biết trang 55 SGK và quan sát hình 4, 5.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6, 7.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  Các cây sẽ sống và phát triển như thế nào nếu:  + Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ cao sang trồng ở vùng băng tuyết có nhiệt độ quá thấp.  + Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ thấp sang trồng ở vùng sa mạc nắng nóng có nhiệt độ quá cao.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).    - GV nhận xét, kết luận về sự cần thiết của nhiệt độ đến sự sống và phát triển của thực vật.  - GV yêu cầu HS đọc thêm mục em có biết trang 56 SGK.  - GV đặt câu hỏi: Hãy liên hệ trong thực tế các cây trồng ở vùng băng tuyết vào mùa đông để làm rõ ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự sống, phát triển của cây trồng.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).    - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  - GV đặt câu hỏi: Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật như thế nào?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).    - GV nhận xét, rút ra kết luận: **Thực vật thường chỉ sống trong một khoảng nhiệt độ nhất định, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp thực vật thường không sống được do không lấy được nước hay không tạo được chất dinh dưỡng, cơ thể bị đóng băng hoặc khô cháy. Khi nhiệt độ thấp hoặc cao cây phát triển thường kém hơn.**  - GV đặt câu hỏi tổng kết: Thực vật cần yếu tố nào để sống và phát triển?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).    - GV nhận xét, bổ sung (nếu cần). | - HS khởi động    - HS quan sát hình, trả lời:   HS trả lời:  *+ Đất.*  *+ Nước.*  *+ Không khí.*  *+ Ánh sáng.*  - HS trả lời.  - HS nhắc lại đầu bài.  - HS quan sát.  - HS trả lời:  *+ Yếu tố thiếu trong điều kiện trồng cây 1: ánh sáng; cây 2: không khí; cây 3: nước; cây 5: chất khoáng, so với cây 4: đầy đủ các yếu tố.*  *+ Cây 1: cây dài ra, thân yếu. Cây 2: cây héo rũ. Cây 3: cây chết. Cây 4: phát triển tốt. Cây 5: phát triển chậm.*  - HS chia sẻ, nhận xét.  - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - HS chia sẻ, nhận xét.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Cây*** | ***Kết quả*** | ***Giải thích*** | | *1* | *Cây dài ra, màu nhạt, thân yếu* | *Thiếu ánh sáng* | | *2* | *Cây héo rũ* | *Thiếu không khí* | | *3* | *Cây chết khô héo* | *Thiếu nước* | | *4* | *Cây phát triển xanh tốt, ra nhiều là mới, khỏe* | *Các điều kiện sống cơ bản đảm bảo* | | *5* | *Cây phát triển chậm; lá vàng, còi cọc* | *Thiếu chất khoáng* |   - HS lắng nghe, ghi nhớ.        - HS đọc bài và quan sát hình.    - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.              - HS trả lời: *Trong cả hai trường hợp, khi cây bị đưa sang vùng nhiệt độ thấp hoặc cao hơn nhiệt độ mà cây chịu được thì cây sẽ phát triển kém và có thể bị chết.*  - HS lắng nghe, ghi bài.      - HS đọc bài.    - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - HS trả lời: *Vào mùa đông, cây thường rụng lá để hạn chế thoát hơi nước. Qua mùa đông băng tuyết, cây bắt đầu đâm chồi, nảy lộc, phát triển trở lại.*  - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - HS trả lời: *Nhiệt độ thích hợp giúp cây phát triển bình thường. Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp khiến cây kém phát triển và có thể bị chết.*  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.          - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.    - HS trả lời: *Các yếu tố cần thiết để thực vật sống và phát triển khỏe mạnh bao gồm không khí, nước, chất khoáng, ánh sáng và nhiệt độ thích hợp.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ, |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm(3-5’)** |
| - Hôm nay chúng ta học được những kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu.  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

......................................................................................................................

**Tiết 4: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**ÔN tập bài thể dục phát triển chung - Trò chơi 9 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập thực hiện được Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung

- Tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện bài thể dục.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác nhảy,động tác điều hòa với vòng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**3. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: còi phục vụ trò chơi.

**+ HS**: Giày thể dục

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi Nghe số chạy đổi chỗ” | 5 – 7’ |  | GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV. |
| **II. Hoạt động luyện tập**  - Ôn bài tập: Bài thể dục phát triển chung  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  - **Trò chơi** “Chuyển vòng tiếp sức ”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần | - GV hướng dẫn chơi  - Lớp tập lại cả bài  - Chia 3 tổ thực hiện ôn các động tác  - HS luyện tập theo nhóm đôi  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS Chơi trò chơi.  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, Tác phẩm nghệ thuật của trẻ con, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động    - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn  Ảnh có chứa người, phim hoạt hình, Tác phẩm nghệ thuật của trẻ con  Mô tả được tạo tự động  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp - SHTCĐ: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.

- HS trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn.

**2. Năng lực**: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, 2 tờ giấy bìa bình chọn.

**- HS**: sách, đồ dùng đạo cụ để giới thiệu sách

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho H hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động tổng kết tuần (8 - 10’)**  **a. Mục tiêu**  - HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.  **b. Cách tiến hành**  **-** Cho các tổ trưởng BCKQ trong tuần  - Lớp trưởng sơ kết HĐ của lớp  - GV cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \* Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  \* Dự kiến các hoạt động tuần sau/MH: | - HS khởi động  - HS chia sẻ trước lớp  - HS đọc, nêu ý kiến. |
| **3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm và hạt động nhóm (18 - 20’)**  **a. Mục tiêu**  - HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.  - HS trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **\* Trình diễn tiết mục giới thiệu sách** |  |
| - GV mời từng nhóm lên trình diễn tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình. | - HS trình diến theo nhóm. |
| - GV nhắc nhở các nhóm khác tập trung lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu. | - HS chú ý |
| - GV khen ngợi sự chuẩn bị tiết mục của các nhóm | - Lắng nghe |
| **b. Bình chọn phần giới thiệu sách ấn tượng và lựa chọn cuốn sách muốn đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu** |  |
| - GV cho HS sử dụng trái tim nhỏ để dán vào tờ bìa bình chọn tiết mục giới thiệu sách ấn tượng và cuốn sách mình muốn tìm đọc. | - HS bình chọn |
| |  |  | | --- | --- | | Tiết mục ấn tượng | Cuốn sách muốn đọc | |  |  | | |
| - GV mời một vài HS chia sẻ về cuốn sách mình quan tâm và muốn tìm đọc sau khi nghe giới thiệu | - HS chia sẻ |
| - GV nhận xét, kết luận: Đọc sách không chỉ bằng mắt mà còn thông qua sự tưởng tượng, sáng tạo của mỗi người ằng nhiều hình thức khác nhau. Đọc giúp phát triển tư duy và phát triển năng lực tự học của mỗi cá nhân | - Lắng nghe |
| **4. Cam kết hành động (2 - 3’)** |  |
| - GV nhắc HS về nhà chia sẻ với người thân về hoạt động của tiết học. | - Ghi nhớ |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**